

Số: 82/2020/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 26 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Ông Ngô Văn Sỹ

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng S**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số x đường Ngô Tất Tố, tổ 125, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bị đơn: Bà **Trần Vũ Chi M**, sinh năm 1989. Địa chỉ: y đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

2. Công nhận tự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Vũ Chi M và ông Lê Hoàng S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 153 ngày 19/9/2014 của UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Vũ Chi M và ông Lê Hoàng S xác định trong thời kỳ hôn nhân bà M, ông S có 01 con chung Lê Trần Khang N, sinh ngày 13.3.2018. Ly hôn bà M, ông S thống nhất giao con chung Lê Trần Khang N cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Hoàng S tự nguyện cấp dưỡng nuôi chung mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Lê Trần Khang N đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 10/2020.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyền và nghĩa vụ của đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà M, ông S xác định trong thời kỳ hôn nhân bà M, ông S có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà M, ông S xác định trong thời kỳ hôn nhân bà M, ông S không có nợ chung.

- Án phí:

- Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ ông S phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông S đã nộp tại biên lai thu số 0000628 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ ông Lê Hoàng S phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hùng